

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2023/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm S - sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Cư T, xã Suối H, huyện D, Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị L - sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm S và bà Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm S và bà Bùi Thị L có hai con chung là Phạm Anh T - sinh năm 1988 và Phạm Thị Anh N - sinh năm 1994. Các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên ông S, bà L không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Ông Phạm S và bà Bùi Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Phạm S nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó ông S tự nguyện nộp thay 75.000đ tiền án phí của bà Bùi Thị L) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông S đã nộp

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012394 ngày 09/02/2023. Ông S và bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho ông S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- UBND xã Suối H;
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Thị Ân